

<https://trungtamthuoc.com/>

Box : 215x85x23mm

Label: 28x40mm

■ Pantone 320C

■ Pantone 150C



LIPOHEXU
5 mg/ml
IV/IM/SC
MỖI ỨNG 5 ML CHỨA:
Acid thioctic.....25,0 mg
Nhà sản xuất:
TAI YU-Đài Loan



Box : 215x85x23mm

Label: 28x40mm

■ Pantone 320C

■ Pantone 150C

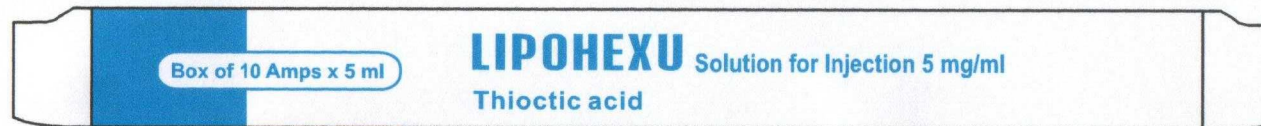


Box : 215x85x23mm

Label: 28x40mm

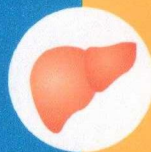
■ Pantone 320C

■ Pantone 150C



Thuốc kê đơn

TTM/TB/TDD IV/IM/SC

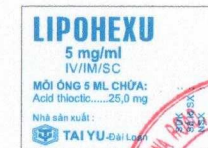
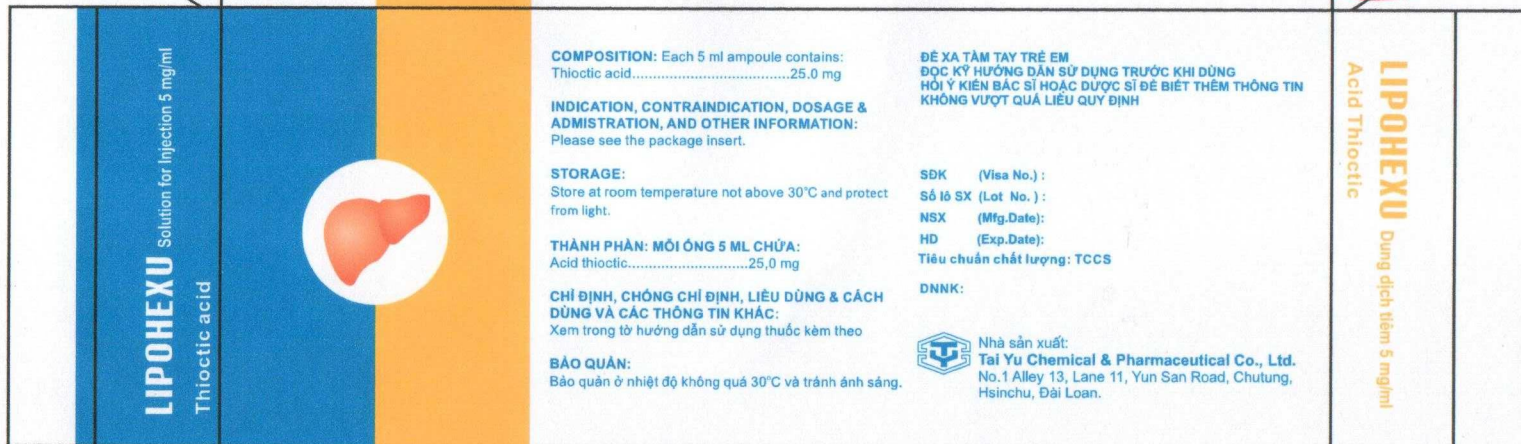


Rx **LIPOHEXU**

Acid Thioctic

Solution for Injection 5 mg/ml

Thuốc tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp hoặc tiêm dưới da



Rx-Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

LIPOHEXU



*Thuốc kê đơn.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để biết thêm thông tin, tham khảo ý kiến bác sĩ.
Để xa tầm tay của trẻ em.*

THÀNH PHẦN

Thành phần hoạt chất:
Mỗi ống 5 ml có chứa 25,0 mg acid thioctic.

Thành phần tá dược:
Benzyl alcohol, sodium citrate hydrous, sodium bisulfite, sodium hydrosulfite, sodium hydroxide, disodium edetate, nước pha tiêm vừa đủ 5 ml.

DẠNG BẢO CHẾ

Dung dịch tiêm
Mô tả:
Lipohe xu là dung dịch tiêm hơi vàng (giá trị pH từ 7.0 – 8.0), được đổ đầy trong ống thủy tinh không màu 5 ml).

CHỈ ĐỊNH

Bổ sung khi nhu cầu acid thioctic tăng lên (sau khi tập thể dục); Hội chứng Leigh (viêm não hoại tử bán cấp); Độc tính với tai (do streptomycin, kanamycin) và Mất thính lực nghề nghiệp.
Thuốc không nên được sử dụng trong hơn một tháng nếu không thấy có hiệu quả.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Liều thông thường cho người lớn là 10-25 mg (2-5 ml) một lần mỗi ngày, tiêm tĩnh mạch, tiêm bắp hoặc tiêm dưới da. Liều lượng có thể tăng hoặc giảm tùy theo độ tuổi và triệu chứng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn cảm với acid thioctic hoặc bất kỳ thành phần nào của công thức.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC



Sử dụng ở trẻ em:

- (1) Các thử nghiệm lâm sàng đánh giá hiệu quả và độ an toàn ở trẻ em và các nhóm tương tự chưa được tiến hành.
- (2) Khi sử dụng cho trẻ sơ sinh và trẻ sơ sinh nhẹ cân, cần hết sức thận trọng. Đã có báo cáo về các triệu chứng ngộ độc (như hội chứng thờ gập, nhiễm toan, co giật, v.v.) ở trẻ sơ sinh nhẹ cân do tiêm tĩnh mạch liều cao benzyl alcohol (99-234 mg/kg). Sản phẩm này có chứa tá dược benzyl alcohol.

Sử dụng cho người cao tuổi

Vì chức năng sinh lý thường suy giảm ở người cao tuổi, nên cần thận trọng giảm liều, v.v.

Trong quá trình pha chế

Có thể pha với dung dịch glucose hoặc chế phẩm axit amin. Tuy nhiên, hãy thận trọng khi pha với dung dịch tiêm có tính axit hoặc chế phẩm canxi tiêm vì có thể gây vẩn đục hoặc kết tủa.

Trong khi sử dụng

- (1) Khi tiêm tĩnh mạch, tiêm càng chậm càng tốt.
- (2) Khi tiêm bắp, lưu ý những điểm sau để tránh tác động lên mô và dây thần kinh:
 - Chỉ tiêm bắp khi không thể tránh khỏi và ở mức độ tối thiểu cần thiết. Đặc biệt, không tiêm nhiều lần vào cùng một vị trí. Đặc biệt chú ý đến trẻ sơ sinh nhẹ cân, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và trẻ em.
 - Cần thận trọng tránh các khu vực chạy dây thần kinh.
 - Nếu bệnh nhân phàn nàn về cơn đau dữ dội khi kim tiêm được đưa vào hoặc nếu thấy máu chảy ngược, hãy rút kim ngay lập tức và tiêm vào một vị trí khác.

Thận trọng khác

Thông tin dựa trên sử dụng lâm sàng: Đã có báo cáo về hội chứng tự miễn insulin phát triển do tiêu thụ thực phẩm có chứa axit thioctic (axit lipoic).

Sản phẩm có chứa 12 mg Benzyl alcohol trong 1 ml dung dịch. Benzyl alcohol có thể gây ra phản ứng dị ứng.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai:

Bằng chứng khoa học cho việc sử dụng an toàn acid alpha lipoic trong khi mang thai là không có sẵn.

Phụ nữ cho con bú:

Không nên dùng trong thời kỳ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Tác động tiềm tàng của sản phẩm này đối với glucose huyết thanh có thể làm giảm khả năng lái xe hoặc sử dụng máy móc một cách an toàn, vì vậy bạn không nên lái xe và sử dụng máy trong khi sử dụng.

Đ. B.
AN S
TEL:
FAX
/

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC

Tương tác: Chưa có dữ liệu về tương tác thuốc.
Tương kỵ: Thận trọng khi pha với dung dịch tiêm có tính axit hoặc chế phẩm canxi tiêm vì có thể gây vẩn đục hoặc kết tủa

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốnsau đây có thể xảy ra, vì vậy điều quan trọng là phải theo dõi cẩn thận. Nếu quan sát thấy bất kỳ tác dụng phụ nào, cần thực hiện các biện pháp thích hợp như ngừng dùng thuốc.

Các tác dụng không mong muốn khác:

	Tần suất không rõ ràng
Cơ quan tiêu hóa	Chán ăn, buồn nôn, tiêu chảy
Khác	Phát ban, nhức đầu, chóng mặt, tăng nhịp tim

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ khi gặp phải các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Quốc gia về Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc. Địa chỉ: 13-15 Lê Thánh Tông – Hoàn Kiếm – Hà Nội. Điện thoại: 024.3.9335.618; Fax: 024.3.9335642; Email: di.pvcenter@gmail.com.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều:
Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí
Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý điều trị: Đường tiêu hóa và trao đổi chất, mã ATC: A16AX01

Cơ chế tác dụng:
Người ta đã phát hiện ra rằng axit thioctic (axit alpha-lipoic) đóng một vai trò quan trọng như một coenzyme trong quá trình khử carboxyl oxy hóa của các axit α -keto như axit pyruvic và axit α -ketoglutaric trong cơ thể. Nói cách khác, axit thioctic làm trung gian cho sự xâm nhập của axit pyruvic vào chu trình TCA, đây là quá trình sản xuất năng lượng quan trọng nhất trong cơ thể và cũng tham gia trực tiếp vào hoạt động của chính chu trình TCA.



ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Chuyển hóa: Thông qua quá trình oxy hóa beta của chuỗi bên và S-methyl hóa thiol

Thời gian đạt đỉnh, huyết tương: 0,3 đến 0,5 giờ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 10 ống x 5 ml

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG VÀ TIÊU CHUẨN CỦA THUỐC

Bảo quản : Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C và tránh ánh sáng.

Hạn dùng : 48 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn : Tiêu chuẩn cơ sở

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT



Tai Yu Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd.

No. 1, Alley 13, Lane 11, Yun San Road, Chutung, Hsinchu, Đài Loan.

TEL: 886-3-5826655 FAX: 886-3-5822389